TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87 /2018/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST – HN&GĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Xóm Thu Lỗ, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm Thu Lỗ, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Trần Thị Bích Đ và anh Phạm Văn H, đều trú tại xóm Thu Lỗ, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Đ và anh Phạm Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Bích Đ và anh Phạm Văn H nhất trí thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung: Phạm Bích H1, sinh ngày 04/7/2013 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung đối với chị Đ cho đến khi anh H có yêu cầu. Chị Đ được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

2.3. Tài sản chung: Chi Đ, anh H đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Đ, anh H xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Án phí: Chị Trần Thị Bích Đ nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008478 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị Đ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Trung Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà